

# Bảy Đại Tội

---

GÓC NHÌN SINH HỌC  
VỀ BẢN TÍNH NGƯỜI

---

## **SEVEN DEADLY SINS**

Originally published in the English language by HarperCollins Publishers Ltd. under the title Seven Deadly Sins

© 2025 Guy Leschziner

Translation © Vietnam Omega Books Joint Stock Company 2026, translated under licence from HarperCollins Publishers Ltd.

Guy Leschziner asserts the moral right to be acknowledged as the author of this work.

## **BẢY ĐẠI TỘI: GÓC NHÌN SINH HỌC VỀ BẢN TÍNH NGƯỜI**

Tác giả: Guy Leschziner

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, tay gấp, 2026

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

### **Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.**

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

---

### **Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Leschziner, Guy

Bảy đại tội : Góc nhìn sinh học về bản tính người / Guy Leschziner ; Hà Yên dịch. – H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2026. – 392 tr. ; 24 cm

1. Thần kinh 2. Tâm lý học 3. Hành vi 4. Con người

612.8 - dc23

HNK0163p-CIP

---

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: [info@omegaplus.vn](mailto:info@omegaplus.vn)

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: [truyenthong@omegaplus.vn](mailto:truyenthong@omegaplus.vn)

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: [dichvu@omegaplus.vn](mailto:dichvu@omegaplus.vn)

Guy Leschziner

Bảy  
Đại  
Tội

---

GÓC NHÌN SINH HỌC  
VỀ BẢN TÍNH NGƯỜI

---

Hà Yên dịch

⊕ MEGA<sup>+</sup>  NHÀ XUẤT BẢN  
HÀ NỘI

## **ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+**

Phụ trách chung: Trần Hoài Phương

Phụ trách xuất bản: Hà Thị Kim Ngân

Điều phối xuất bản: Hương Nguyễn – Dung Vũ

Phụ trách bản quyền: Thiên Hương

Biên tập viên: Duy Anh

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

**ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG**



<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

## Mục lục

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Giới thiệu.....         | 7   |
| 01    Thịnh nộ.....     | 17  |
| 02    Phàm ăn.....      | 74  |
| 03    Dục vọng.....     | 127 |
| 04    Ganh tị.....      | 181 |
| 05    Lười biếng.....   | 210 |
| 06    Lòng tham.....    | 257 |
| 07    Kiêu ngạo.....    | 277 |
| 08    Ý chí tự do.....  | 315 |
| Lời cảm ơn.....         | 346 |
| Chú giải thuật ngữ..... | 349 |
| Hình ảnh minh họa.....  | 356 |
| Chú thích.....          | 361 |
| Mục từ tra cứu.....     | 383 |

*Dành tặng Kavita*

## Giới thiệu

“Từ khúc gỗ cong queo của bản tính người, chưa một thứ gì ngay thẳng được tạo ra.”

Immanuel Kant

Đây là một hành trình khám phá những khía cạnh như tình dục, giết người, ngoại tình, tội phạm và bạo lực qua từng trang sách. Tuy nhiên, những mặt này của bản chất con người không tồn tại đơn lẻ. Chúng được dệt lại với nhau bằng những sợi chỉ bền chắc của di truyền học, tâm lý học tiến hóa và bệnh học. Chính những khía cạnh sinh học ấy của con người đã định hình nên những động lực in dấu không thể xóa nhòa trong quá trình chúng ta kiến tạo thế giới của mình, đồng thời đặt nền tảng căn bản cho những hành vi ấy cũng như những lỗi lầm khác.

Tội lỗi, bao gồm những cảm xúc và hành động bị quy là cội nguồn của mọi điều sai trái trong tôn giáo, thần học và triết học, đã góp công gây dựng nhưng cũng nhiều lần lật đổ các đế chế trên thế giới, châm ngòi cho bước chân xâm chiếm của loài ngoài đến mọi góc ngách trên Trái Đất và thậm chí vượt ra cả bên ngoài hành tinh này. Chính những tội lỗi này đã kiến tạo nên sự tiến hóa cũng như diệt vong của nhân loại. Chúng thúc đẩy việc tích lũy những khối tài sản khổng lồ, săn tìm tài nguyên, và cả những cuộc chiến tranh dai dẳng qua nhiều thế hệ. Dòng chảy thẳng tắp của lịch sử

loài người được định hình từ bảy đại tội (thường gọi là Bảy mối tội đầu): thịnh nộ, phạm ăn, dục vọng, ganh tị, lười biếng, tham lam và kiêu ngạo. Giận dữ, cuồng nộ châm ngòi cho các cuộc cách mạng lật đổ, còn lòng tham kiến tạo lại thế giới. Lười biếng dẫn đến sự sụp đổ của các đế chế, đổ kỵ lại góp phần gây dựng đế chế mới. Dục vọng khiến cho chính trị gia ngã ngựa, phản bội bí mật quốc gia; phạm ăn vô độ có thể hủy hoại môi trường còn kiêu ngạo là nguyên nhân châm ngòi vô vàn xung đột.

Tuy nhiên, những mặt không mấy thánh thiện ấy trong con người chúng ta không đơn thuần chỉ là động cơ thúc đẩy lịch sử nhân loại. Chúng còn là những “thế lực” đã tạo nên nhân loại ngày nay, với những đường biên giới quốc gia, các thể chế chính trị, các nền kinh tế, bản chất nền tảng của các xã hội loài người. Mỗi ngày trong phòng khám của mình, tôi đều nhìn thấy những hậu quả – người Syria, người Afganishtan, người Iraq, người dân Nam Tư cũ đều dồn cả về London, tất cả đều là nạn nhân của chiến tranh và bất ổn, những trái đắng của tội lỗi con người. Và khi nhìn xuống đường phố quanh bệnh viện, tôi thấy vô số gương mặt là minh chứng hùng hồn cho sự tàn nhẫn của con người. Thực dân hóa, chế độ nô lệ, buôn người, những cuộc xung đột – tất cả đều là sản phẩm của tham lam, thịnh nộ, ganh tị và kiêu ngạo. Những tội lỗi này chính là động lực thúc đẩy cuộc sống cá nhân và câu chuyện cuộc đời của những con người kia, và thực tế, cũng của mỗi chúng ta.

Hai mươi lăm năm gần đây nhất đã mở ra trước mắt tôi một ô cửa nhìn vào xã hội loài người, khám phá những góc ngách của nhân loại mà không nhiều người ngoài ngành y từng chứng kiến. Bệnh tật là một lực san bằng vĩ đại, giáng xuống mọi hạng người mà không phân biệt hay thiên vị, dù đó là cha xứ hay kẻ sát nhân. Đó là một trong những đặc ân lớn nhất mà nghề y mang lại: hiểu biết sâu sắc về cuộc đời của mỗi bệnh nhân, bất kể họ là ai, từ đâu đến. Cuộc sống trong bệnh viện bộc lộ toàn bộ những nấc thang

đạo đức của loài người. Chúng ta có thể thấy lòng vị tha, sự hào phóng, tử tế và tình yêu thương khó lý giải. Đó là khi một phụ nữ hiến thận cho một người hoàn toàn xa lạ, hay khi một người Samari không ngần ngại lặn xuống dòng sông Thame đục ngầu để cứu một người khỏi chết đuối. Đó là sự tốt đẹp thuần khiết trong xã hội chúng ta, đến từ những con người biết quan tâm đến người khác, vươn xa hơn những gì con người buộc phải làm để mưu sinh. Thế nhưng, xã hội này cũng còn tồn tại cả sự tàn nhẫn, lười biếng và tính phàm ăn không thể diễn tả bằng lời. Có những bệnh nhân tự ăn thịt mình đến chết, có những người được đưa đến phòng cấp cứu sau khi bị đánh đập bầm dập, những nạn nhân của thịnh nộ, ganh tị, kiêu ngạo và dục vọng.

Những khiếm khuyết rất con người ấy cũng đã in dấu lên chính cuộc đời tôi. Khi nhìn lại mình đang ở đâu, đang làm gì với cuộc đời mình, cũng như tư tưởng, tâm lý và nhân sinh quan mình có, tôi có thể lần theo tất cả những điều ấy đến những tội lỗi, nên tảng tạo nên cái ác.

Từ khi học nói, tôi đã luôn phải đính chính lại cách phát âm tên mình (mặc dù đến giờ tôi gần như đã bỏ cuộc). Có đến bốn phụ âm S, C, H, Z kết hợp lại thành một tổ hợp kỳ quặc làm cho người ta phát hoảng lên, từ lễ tân ở phòng khám nha khoa khi gọi tôi vào khám, cho đến đồng nghiệp khi giới thiệu tôi với ai đó, cho đến bệnh nhân của tôi, thậm chí đến cả nhân viên tiếp thị gọi điện để kiểm tra xem tôi có dính dáng đến vụ tai nạn nào đó không. Tên tôi đâu chỉ là nỗi kinh hoàng với người nói tiếng Anh. Kể cả người Đức, vốn không lạ gì cách phát âm và phiên âm họ của tôi, cũng phải dè dặt cẩn trọng khi đọc nó.

Dòng họ nghe có vẻ xa lạ của tôi cũng có nguồn gốc không mấy bình thường. Gia đình tôi xuất thân từ vùng Silesia ở châu Âu, nơi phải hứng chịu vô số những cuộc xung đột, xâm lấn lãnh thổ và cả sự tham lam. Trước khi nằm gọn trong lãnh thổ của Ba Lan ngày

nay, trong suốt thiên niên kỷ qua, vùng đất này đã bị cai trị bởi các công tước Piast xứ Silesia<sup>i</sup>, người Mông Cổ, người Bohemia, người Hungary, các vị vua Ba Lan, và trở thành một phần của Đế chế Đức vào năm 1871. Sau Thế chiến I, sau cuộc trưng cầu dân ý, và cả cuộc nổi dậy sau đó của người Ba Lan, Silesia bị chia cắt giữa Đức và Ba Lan. Ông nội tôi sinh ra trước cuộc trưng cầu dân ý, tại thành phố Breslau (Đức), vẫn thuộc phần lãnh thổ Silesia của Đức sau khi phân chia. Tuy nhiên, có vẻ như dòng họ nhà tôi có nguồn gốc từ một ngôi làng nhỏ có tên Leszczyny, thuộc lãnh thổ Silesia được chia cho Ba Lan, mặc dù tên họ đã được cải biến phát âm theo hệ ngữ âm tiếng Đức, với hậu tố “-er” có nghĩa gốc là “đến từ”, tương tự như cái tên Berliner hay Frankfurter. Vì vậy cái tên Ba Lan được Đức hóa đó đã gieo rắc mầm mống hoang mang đi khắp thế giới.

Ông nội tôi bị tổng giam trong đêm Kristallnacht<sup>ii</sup> năm 1938, và đã cực kỳ may mắn khi chỉ bị giam giữ một thời gian ngắn tại trại tập trung Buchenwald. Ông và em trai ông được tự do nhờ một chiến dịch rất ít người biết, gần như không được ghi chép trong sử sách, chiến dịch giải cứu cứu 4.000 nam giới trưởng thành bị giam tại các trại Sachsenhausen, Dachau và trại của ông tôi. Trong khoảng thời gian từ tháng 2 năm 1939 đến thời điểm Thế chiến II nổ ra vào tháng 9 năm 1939, 4.000 người này, trong đó có ông và em trai ông, đã bỏ gia đình lại phía sau (tất cả sau đó đều thiệt mạng trong các trại tập trung) để vượt biên bằng phà từ Ostend đến Dover. Không lâu sau khi được bố trí chỗ ở tại trại Kitcherner, một căn cứ cũ thời Thế chiến I ở ngoại ô Sandwich thuộc Kent, ông gia nhập lực lượng Không quân Hoàng gia với vai trò kỹ sư máy bay, mở đầu cho 20 năm cuộc đời lang bạt, đi khắp châu Âu, Bắc Phi rồi

---

i. Silesian Piasts: nhánh Piast thuộc triều Silesia, dòng cai trị đầu tiên của Ba Lan, từng cai trị các công quốc vùng Silesia. (ND)

ii. Hay còn được gọi là “đêm kính vỡ”, sự kiện thảm sát khởi đầu làn sóng diệt chủng người Do Thái ở Đức và Áo dưới thời Đức Quốc xã. (ND)

Trung Đông. Cuối thập niên 1960, ông chọn Thụy Sĩ làm bến đỗ an toàn và yên ổn để định cư.

Do đó, của thừa kế của tôi, suy cho cùng cũng chính là sản phẩm của những tội lỗi rất con người. Sự đố kỵ, ganh tị với người khác, sự tham lam thèm muốn tài nguyên thiên nhiên (*Lebensraum* – “không gian sinh tồn” mà Đức Quốc xã thèm khát), sự hiếu chiến trần trụi và lạnh lùng, cùng niềm kiêu hãnh hay sự kiêu ngạo của các nhà độc tài phát xít – “sự vô nhân đạo mà con người dành cho đồng loại”. Họ ngoại nhà tôi cũng có nguồn gốc tương tự. Trải qua hàng thập kỷ sinh sống ở Baghdad, họ bị hận thù và bạo lực xô đẩy đến bước đường cùng, phải rời bỏ quê hương và bị bỏ mặc như dân tị nạn. Ông nội tôi là chứng nhân trực tiếp của những tội ác kinh hoàng của chủ nghĩa phát xít, tận mắt chứng kiến cha mẹ, chú bác, cô dì và anh chị em họ của mình, toàn bộ dòng họ, bị tiêu diệt bởi chính những người họ gọi là đồng bào. Đây chính là gốc rễ cội nguồn cho cái tên hiếm gặp của tôi. Vết nơ của tội ác ấy bám riết lấy ông nội tôi cho đến ngày ông lìa đời, niềm tin vào nhân loại vỡ vụn không thể vãn hồi, và toàn bộ cuộc sống của ông chỉ còn xoay quanh vợ và gia đình.

Tôi không nghĩ rằng thế hệ của cha mẹ tôi hay của chính tôi đã hoàn toàn thoát khỏi nỗi đau thương mà thế hệ ông bà tôi đã phải gánh chịu, như hiện thân tốt cùng của tội lỗi con người. Nỗi đau đó vẫn tiếp diễn trong trạng thái bị kìm nén, trong nỗi sợ hãi, nỗi lo âu âm ỉ trước những điều có thể xảy ra, hay sự bất định của tương lai. Nhiều người đã chia sẻ về tâm thế luôn xếp sẵn một chiếc vali trong nhà của người nhập cư. Để phòng thân. Để chuẩn bị cho thời điểm lịch sử lặp lại, khi sự xấu xa đen tối của loài người lại trỗi dậy một lần nữa. Tôi đã cảm nhận điều này rất mạnh mẽ từ khi còn nhỏ. Tôi có thể thổ lộ được đôi chút trong những mẩu chuyện nhỏ với cha mẹ, ông bà, nhưng phần lớn tâm sự của tôi vẫn được thấu hiểu mà không cần phải nói thành lời.

Tôi nhận ra rằng mình không hề là người duy nhất được thừa hưởng những câu chuyện về sự tàn độc, vô nhân đạo và cái ác của con người. Thảm họa Holocaust đặc biệt ở chỗ nó đã công nghiệp hóa tội lỗi, nhưng việc tàn sát hàng loạt không chỉ xảy ra trong Thế chiến II. Nó đã xảy ra từ rất lâu trước đó và vẫn đang tiếp diễn – từ Carthage trong Chiến tranh Punic lần thứ ba năm 149 TCN, cho đến nhiều nơi khác nhau trên thế giới ngày nay.

Trong nghiên cứu về “tội lỗi” được trình bày sau đây, tôi không khẳng định biện minh cho những thảm cảnh này hay những bi kịch khác, cũng không cố giải thích những điều dường như không thể lý giải. Tuy nhiên, có lẽ xuất phát điểm của tôi là để tìm hiểu những viên gạch nền tảng cấu thành nên trải nghiệm của con người, bản chất cốt lõi của những cảm xúc và hành động, mà khi bị đẩy cực điểm, sẽ trở thành mầm mống cho cả những biến động toàn cầu và biến cố cá nhân, đồng thời cũng hiện diện ở nhiều phương diện khác trong cuộc sống của chúng ta. Ít nhất là chúng ta có thể nhận ra được những yếu tố mà khi đạt đến ngưỡng cực đoan, sẽ tạo nên những mặt ấy trong đời sống con người, và hiểu được vì sao chúng ta thực hiện những điều mình đang thực hiện: góc nhìn sinh học về bản tính người.



Bảy đại tội đã được Dante Alighieri biến thành bất tử trong trí tưởng tượng của công chúng từ thế kỷ 14, thông qua trường thi *Thần Khúc*. Khi Dante leo lên từ Địa ngục, chàng đã phát hiện ra Núi Luyện ngục được chia thành bảy tầng, mỗi tầng tương ứng với một cội rễ tội lỗi của con người. Tầng thấp nhất là kiêu ngạo, nơi những linh hồn mang tội này bị đè gập người dưới sức nặng của những khối đá đặt trên lưng. Tầng địa ngục thứ hai là ganh tị, tiếp theo là thịnh nộ, lười biếng, tham lam, và cuối cùng là phàm ăn. Ở mỗi tầng, các linh hồn tội lỗi phải chịu hình phạt và đầy ải tương ứng với tội lỗi của mình. Ở tầng địa ngục cao nhất, ngay bên dưới

đỉnh Thiên đường Hạ giới, các linh hồn<sup>i</sup> phải nhảy qua một bức tường lửa cháy phừng phừng, đồng thời phải hét lên tự thú các tội lỗi dục vọng mình phạm phải.<sup>ii</sup>

Thế nhưng, bảy đại tội có nguồn gốc thần học cổ xưa hơn rất nhiều. Dante lấy chất liệu từ truyền thống Cơ Đốc giáo ở thời đại của mình, mà bản thân truyền thống ấy cũng bắt nguồn từ Do Thái giáo. Kinh Cựu ước xem tội lỗi, dù chỉ trong suy nghĩ hay thể hiện ra bằng hành động, cũng đều là sự xâm phạm các điều răn của Chúa. Kinh Talmud<sup>iii</sup> thời đó ngày càng nhận ra ảnh hưởng của tư tưởng và cảm xúc đến hành động của con người, thậm chí đến mức có thể cấu thành âm mưu bất tuân lệnh Chúa. Những nguyên tắc Do Thái này đã được các Giáo phụ Sa mạc, những ẩn sĩ Cơ Đốc giáo sơ khởi cư ngụ tại sa mạc Scetes của Ai Cập vào thế kỷ thứ tư, chính thức hóa và liệt kê thành tám tội lỗi. Năm 590, chính Giáo hoàng Gregory Đệ Nhất đã viết lại các tội lỗi thành bảy đại tội quen thuộc ngày nay – gồm có dục vọng, phàm ăn, tham lam, lười biếng, thịnh nộ, ganh tị và kiêu ngạo. Thánh Thomas Aquinas gọi đó là các “mối tội đầu”, cội nguồn của tất cả các tội lỗi khác. Những suy nghĩ và hành động trái đạo đức chính là gốc rễ cho mọi vi phạm đến luật của Chúa và luật của người.

Tuy nhiên, không chỉ riêng Do Thái giáo hay Cơ Đốc giáo, mà cả các tôn giáo khác, kể cả những hệ thống thần học đã không còn tồn tại như thần thoại Hy Lạp hay thần thoại La Mã, cũng đều

---

i. Hai nhóm linh hồn chạy qua lửa địa ngục và gọi ra các tội lỗi của dục vọng, nhóm linh hồn Sodom là đồng tính luyến ái, nhóm linh hồn Pasiphae là dị tính. (ND)

ii. Trong trường thi này, những linh hồn khi nhảy qua tường lửa được chia thành hai phía, những kẻ phạm tội Sodom ở một phía, và những kẻ Pasiphae ở phía bên kia. Các bản minh họa Luyện ngục của Dante thường bỏ sót chi tiết này. Về bản chất, việc chia nhóm linh hồn cho thấy Dante không xem đồng tính luyến ái là trở ngại của sự cứu rỗi.

iii. Sách giáo lý của người Do Thái. (ND)

quan tâm đến tội lỗi, phân loại và xếp hạng chúng. Những khiếm khuyết của con người cũng thu hút sự quan tâm của các triết gia cổ đại. Có thể kể đến Plato với học thuyết linh hồn tam phân, cho rằng linh hồn luôn có ba phần: lý trí, dục vọng và tình thân, tranh giành nhau để điều khiển hành vi của con người. Hay những triết gia theo chủ nghĩa khắc kỷ chủ trương từ bỏ công cuộc theo đuổi, tìm kiếm tự do và hạnh phúc trần tục.

Mối quan tâm của thần học và triết học đối với tội lỗi là rất phổ biến, vượt qua giới hạn thời gian, không gian và văn hóa, đủ để minh chứng rằng những tư tưởng và hành vi này tồn tại khắp mọi nơi. Những tội lỗi này đã được lập trình sẵn trong tất cả chúng ta, ăn sâu vào những góc khuất của não bộ, ẩn nấp trong bản chất sâu xa nhất của linh hồn. Và việc các tội lỗi này ảnh hưởng rất lớn đến lịch sử nhân loại cũng như cơ cấu tổ chức của xã hội loài người hiện nay cho thấy bản chất nhị nguyên của chúng – có lẽ các “tội lỗi” này cũng có lợi. Suy xét lại, nếu những hành vi này chỉ đơn thuần là tác nhân gây hại, thì vì sao chúng lại có thể trở thành những sợi tơ dệt nên tấm thảm bản thể của chúng ta? Hà có gì những đặc điểm gây hại này lại có thể được truyền từ đời này sang đời khác, xuyên suốt quá trình tiến hóa của sự sống như chúng ta biết ngày nay?



Quan điểm của tôi về bản chất con người hoàn toàn dựa trên thực hành lâm sàng cá nhân – thông qua việc gặp gỡ, tiếp xúc với những bệnh nhân mang các đặc điểm này, không bắt nguồn từ khiếm khuyết đạo đức cố hữu hay tính ác bẩm sinh, mà là hệ quả của bệnh tật và chấn thương, khi rối loạn chức năng cơ thể dẫn đến rối loạn y khoa. Chính điều đó đã giúp tôi có thể nhận ra những “khiếm khuyết” của con người dưới nhiều góc độ, cội rễ của các “hành vi xấu”, thiếu sót, và điểm yếu hình thành nên chúng ta hiện nay. Thật quá dễ dàng để gán các giá trị đạo đức lên một người, rồi từ đó xem họ là kẻ phạm tội, trái đạo đức, hay yếu đuối. Tuy nhiên,

những nhân vật trong cuốn sách này sẽ lần lượt chứng minh rằng, sự phán xét phiến diện đó quá ư ngây thơ và đơn giản. Các rối loạn não bộ, rối loạn di truyền, hay các vấn đề thể chất khác có thể dẫn đến tính phàm ăn, dục vọng, thịnh nộ và kiêu ngạo. Tác động của môi trường nuôi dưỡng chúng ta trưởng thành cũng tạo nên sự ganh tị, dục vọng và lười biếng. Quan trọng hơn cả, những rối loạn này vạch trần bản chất chúng ta vốn có, bản chất cố hữu tồn tại trong mỗi người.

Nếu những thay đổi về đặc tính sinh học hay tâm lý học của chúng ta có thể dẫn đến những cảm xúc và hành động tội lỗi, có nghĩa là những tội lỗi này có nguồn gốc từ cấu tạo thể chất của con người, từ cấu trúc cơ thể và tâm trí, chứ không phải từ “linh hồn” của chúng ta. Điều này gửi đến một thông điệp, rằng tất cả chúng ta, đã là con người, đều có khuynh hướng “phạm tội”.

Những đặc tính rất con người này ẩn núp bên trong mỗi chúng ta, được ấn định bởi gene di truyền, bởi quá trình tiến hóa và sự nhào nặn của môi trường sống. Như chúng ta sẽ thấy, sự hiện diện ở khắp mọi nơi của tội lỗi ngầm chỉ ra rằng những đặc tính này chính là nền tảng cho sự tồn vong và vinh quang của nhân loại, và rằng, chúng ta sẽ hoàn toàn sai lầm nếu coi chúng là khiếm khuyết: Chúng phục vụ cho các nhu cầu tiến hóa để tồn tại, để bảo vệ bộ lạc, để đảm bảo sự phát triển của xã hội. Những khía cạnh này trong tính cách của con người có thể mang lại sự tàn nhẫn và đau khổ, nhưng đồng thời cũng vì một mục đích cao cả, một động lực mạnh mẽ mang lại chiến thắng vinh quang cho giống nòi của chúng ta. Và mặc dù chúng không thể bào chữa cho những phần xấu xa nhất trong bản chất của nhân loại, cũng không thể giúp tôi người ngoài về lịch sử của gia đình, dòng họ mình, chúng ta cũng không thể làm ngơ trước những nền tảng cốt lõi của các hành vi vượt ranh giới ấy, và cách chúng định hình lịch sử, hiện tại và cả tương lai của nhân loại.

Trải dài hàng thiên niên kỷ, các nhà thần học, các triết gia đã đóng khung nguồn gốc các hành vi sai trái trong những thuật ngữ đạo đức như tội lỗi, sự vi phạm các luật lệ thiêng liêng, rằng những hành vi đáng xấu hổ, ích kỷ của chúng ta là biểu hiện của sự suy thoái đạo đức, và tất cả đều bắt nguồn từ bầy đại tội. Họ cho rằng chính những vết nhơ đạo đức này đã cấu thành nên nền tảng của mọi cái ác trên thế giới, là sự xúc phạm đến đáng tối cao và nhân loại.

Nhưng có lẽ, giờ là lúc cần xem xét lại mọi quan niệm về tội lỗi dưới góc nhìn ngày càng thực tế của thế kỷ 21. Đối với tất cả chúng ta, những đặc điểm tính cách được xem là “tội lỗi” có lẽ ít thuộc phạm trù đạo đức, mà thiên về nguồn gốc sinh học nhiều hơn, từ đó đặt ra các nghi vấn về trách nhiệm, sự quy kết và ý chí tự do khi con người đối diện với tội lỗi. Chỉ khi bị đẩy đến cực độ, những khuynh hướng này mới sinh ra nỗi đau, sự thống khổ và những bi kịch vượt khỏi tầm kiểm soát của con người. Câu hỏi đặt ra là, liệu những cảm xúc và hành vi ấy khi bị đẩy đến cực độ có phải là tội lỗi không, hay chúng chỉ đơn thuần phản ánh một động lực sinh tồn bẩm sinh. Và suy cho cùng, đâu là ranh giới giữa trạng thái bình thường, bệnh lý và tội lỗi của con người.

# 01

## Thịnh nộ

“Có người vì đam mê mà máu trong người luôn chực vỡ tung... có người ốm yếu kẹt mãi trong vòng luẩn quẩn bệnh tật... nhiều người triển miên sống trong cơn cuồng nộ mà không thể vực dậy lý trí đã suy sụp... khi cơn thịnh nộ trỗi dậy và lấn át cả tình yêu mãnh liệt, người ta có thể đâm chính người mình yêu, để rồi lại gục xuống trong vòng tay của kẻ mình vừa giết...”

Seneca, *On Anger* (Về sự giận dữ)

Càng ngày tôi càng ít được gặp Sean,<sup>i</sup> bởi ông thích nói chuyện qua điện thoại hoặc gọi video hơn gặp trực tiếp. Với Sean, chặng đường đến bệnh viện đầy rẫy hiểm nguy, và ông sợ chết khiếp những chuyến xe buýt ở London.

Tôi vẫn còn nhớ như in lần đầu tiên gặp Sean. Tôi có trong tay toàn bộ bệnh án từ trước đến nay của Sean và có thể đọc được ghi chú về các cơn giận dữ, sự hung hăng và cả những lần bị bắt giam xuyên suốt bệnh sử động kinh của ông. Khi bước ra phòng chờ gọi tên bệnh nhân vào khám, nhìn ông đứng dậy, trong tôi đã tràn ngập cảm giác e ngại. Ngót nghét 70 tuổi, Sean vẫn rất đồ sộ, cao hơn tôi đến gần chục phân, đôi cánh tay vạm vỡ còn to hơn

---

i. Thông tin và tên nhân vật đã được thay đổi.

cả đùi tôi, cổ thì bẻ ra lực lưỡng. Khi Sean sải bước vào phòng, tôi thấy ông thoáng run, khuôn mặt ửng đỏ, nguồn năng lượng bị dồn nén khiến cả người ông căng lên, như quả bom chực nổ tung. Nhìn ông như vậy chẳng làm tôi bớt căng thẳng chút nào. Khi Sean ngồi xuống ghế trong phòng khám, tôi cố tình giữ khoảng cách, đảm bảo mình là người ngồi gần cửa ra vào hơn. Mắt tôi dính chặt vào đường gân nổi rõ trên cổ và đôi bàn tay siết chặt của ông.

Trong lúc chúng tôi trao đổi về các triệu chứng của Sean, tôi vẫn liếc ra cửa để chuẩn bị sẵn đường rút. Và rồi câu chuyện dần hiện rõ, ông đã bị căn bệnh động kinh đeo bám suốt nhiều năm, và cũng chính nó đã làm cuộc sống của ông đảo lộn từ thuở đôi mươi. Những cơn co giật động kinh cứ đều đặn xuất hiện, tuần hai, ba lần mà không loại thuốc nào ông được kê có thể kiểm soát được chúng. Không phải là những cơn động kinh nặng dẫn đến co giật dữ dội, mất ý thức hay ngã quỵ xuống sàn, nhưng cũng chẳng hề dễ chịu. Phải mất đến hàng tháng, hàng năm tìm tòi nghiên cứu, tôi mới nhận ra rằng điều mà mình từng coi là thứ ngôn ngữ cơ thể mang vẻ giận dữ và hung hăng ấy kỳ thực lại là biểu hiện của một nỗi lo âu sợ hãi tột độ và thường trực về cơn động kinh có thể ập đến bất cứ lúc nào. Nỗi lo âu sợ hãi ấy lại càng chồng chất, bởi một hố sâu tuyệt vọng u tối, gắn chặt với những hệ lụy mà căn bệnh ấy đã gây ra trong cuộc đời ông.

Ở một góc độ, các cơn động kinh của Sean không quá nghiêm trọng, vì chỉ khu trú ở một vùng nhỏ trong não, chứ không lan ra toàn bộ. Nhưng ở phương diện khác, chúng thậm chí còn áp đảo hơn. Sean cho biết ông chỉ nhận được tín hiệu cảnh báo trước một vài giây ngắn ngủi, một cơn nhộn nhạo nhẹ nơi dạ dày, hay cảm giác chao đảo như đứng trong một thang máy rơi tự do, rồi sau đó ông không còn biết gì nữa. Và trong nỗi hoang mang sau cơn co giật, ông trở nên hung hãn và bạo lực, cứ thế trút giận bừa bãi vô cớ. Mỗi lần tỉnh lại, ông thậm chí còn không ý thức được trạng

thái này kéo dài bao lâu, chuyện gì đã xảy ra trong thời gian đó. Ký ức về cuộc đời ông cứ vụn vỡ như vậy đấy. Ngay sau những cơn động kinh ấy, đôi khi ông thấy mình ở giữa một khung cảnh tan hoang, đồ đạc vỡ vụn, kính vỡ nát, đôi lúc còn bị còng tay, bị cảnh sát ghì chặt xuống đất. Bị bắt, bị buộc tội, bị giam giữ, thỉnh thoảng bị cách ly tại phòng bệnh viện. Sean sống trong nỗi sợ những cơn động kinh ấy, sợ cả những thiệt hại mình có thể gây ra. Ông như một người ẩn cư, hiếm khi bước chân qua ngưỡng cửa, bị giam cầm bởi chính căn bệnh thần kinh của mình. Bởi vậy ông mới ngại đến bệnh viện, vì đã hơn một lần, chuyến tái khám của ông lại kết thúc trong đôn cảnh sát. Bởi ngay sau những cơn co giật ngắn ngủi ấy, ông có thể “nổi điên lên như thú hoang”, ngập trong giận dữ và bạo lực, mà tuyệt nhiên không còn chút ký ức nào về những gì mình đã làm. Mỗi lần như vậy, cơ thể và tâm trí ông hoàn toàn bị một thực thể khác, một thể lực đen tối chiếm lĩnh trong vài phút, không hề có cảnh báo trước, không một nguyên nhân khởi phát rõ ràng. Chính sự bất định của những cơn co giật ấy, cùng với cách người ta đối xử và nhìn nhận về Sean, đã bào mòn cuộc sống của ông không kém gì chính căn bệnh ấy gây ra cho ông.

Không phải đến bây giờ, mối liên hệ chặt chẽ giữa chứng động kinh và bạo lực mới được nhắc đến. Ở thế kỷ 19, nhà tội phạm học người Ý, bác sĩ Cesare Lombroso đã đóng góp đáng kể cho định kiến về người bị động kinh. Sự nghiệp của ông trong lĩnh vực pháp y đạt đến đỉnh cao với kiệt tác vĩ đại nhất của mình, *L'uomo delinquente* (Kẻ Phạm tội). Lý thuyết về tội phạm của ông cho rằng kẻ phạm tội khác người không phạm tội cả về thể chất lẫn tinh thần. Họ đại diện cho bước lùi về gần với thời kỳ nguyên thủy, một hình thức tiến hóa ngược, phù hợp xã hội loài người trước khi văn minh hình thành. Ông rất kiên quyết liên kết động kinh với hành vi phạm tội và bạo lực. Tuy nhiên, những quan điểm ấy không phải là phát hiện mới mẻ hay mang tính đột phá. Thực chất, niềm tin gắn động kinh với bạo lực và sự hiếu chiến

đã có từ thời cổ đại, nhưng ông góp phần không nhỏ trong việc cổ xúy các tư tưởng này.

Thế nhưng trên thực tế, sự hung hăng do động kinh gây ra lại cực kỳ hiếm thấy. Trong hầu hết các trường hợp, hành vi hung hăng phản chiếu rối loạn chức năng thần kinh – khi não bộ bị cơn co giật tác động trực tiếp – hơn là một khuynh hướng bạo lực sẵn có.<sup>1</sup> Khả năng xuất hiện hành vi hung hăng có chủ đích nhắm đến một vật hay một người nào đó ở giữa cơn động kinh là vô cùng thấp. Dù bản thân các cơn động kinh có thể kích hoạt những đợt hoạt động điện mạnh mẽ, mất kiểm soát ở các vùng não tạo ra cảm giác sợ hãi hoặc ở vùng mã hóa phản ứng hành vi trước mối đe dọa,<sup>2</sup> thì những biểu hiện co giật này thường chỉ thoáng qua và không khu trú rõ ràng.

Với hầu hết các trường hợp như Sean, hành vi hung hăng không trực tiếp xuất phát từ bản thân cơn co giật, mà đến từ phản ứng hậu động kinh. Các cơn động kinh khởi phát với giới hạn ở một vùng não bộ không đơn thuần cứ thế tan đi, mà tác động của nó còn lan ra toàn não bộ. Những dư chấn của cơn động kinh đó có thể còn vang dội trong mạch thần kinh của não trong nhiều phút, nhiều giờ, thậm chí nhiều ngày sau đó – được gọi là trạng thái hậu động kinh. Những cơn co giật ấy gây ra các thay đổi sinh hóa, thay đổi lưu lượng máu, hoặc gây ra viêm nhiễm, những biến chứng có thể cản trở hoạt động bình thường của não bộ trong một thời gian khá dài sau đó.<sup>3</sup> Động lại sau mỗi cơn động kinh là một bộ não rối loạn, chưa thể hồi phục sau cơn bão điện.

Trong nhiều trường hợp, các cơn co giật có thể gây lú lẫn hậu động kinh, và hành vi hung hăng khi đó thường xuất phát từ trạng thái mất phương hướng. Trong một nghiên cứu ở Nhật Bản, các nhà nghiên cứu báo cáo về trường hợp một người phụ nữ 31 tuổi bị bệnh động kinh từ năm lên hai. Các cơn co giật của cô xuất phát từ thùy thái dương và không thể kiểm soát được bằng thuốc. Trong

một chuyến du lịch, cô đang đứng trong một quầy lưu niệm thì đột nhiên bắt đầu loay hoay lục lọi các món đồ trưng bày, cứ thế vơ lấy rồi bừa bãi nhấc xuống. Nhân viên bán hàng nhìn thấy như vậy thì hoảng hốt can thiệp, ban đầu họ hét lên gọi, nhưng cô không hề dừng lại. Càng lúc càng lưỡng cống vì sợ hoạt động của cửa hàng bị gián đoạn, một nhân viên thử giữ người cô lại, nhưng người này nhanh chóng bị hất văng xuống sàn; thế là họ phải gọi cảnh sát. Cô vẫn tiếp tục lục lọi dọc các kệ cho đến khi cảnh sát đến, hoàn toàn không ý thức được những tiếng xì xào xung quanh. Cuối cùng phải có đến sáu nhân viên cảnh sát vật lộn mới có thể khống chế và đưa cô ra khỏi cửa hàng, đến thẳng bệnh viện. Khi được bác sĩ khám, cô đã hoàn toàn trở lại bình thường. Chỉ có điều, cô không hề nhớ được bất cứ chi tiết nào về biến cố vừa xảy ra.

Tuy nhiên, ở các trường hợp khác, những cơn co giật này thậm chí còn có thể gây ra bệnh loạn thần. Giữa những cơn động kinh, người bệnh có thể hoàn toàn bình thường, nhưng sau mỗi lần co giật sẽ là một khoảng thời gian bị hoang tưởng, ảo giác<sup>i</sup> và rối loạn cảm xúc, không thể phân biệt được với người bị loạn thần do bệnh tâm thần. Chìa khóa duy nhất để phân biệt hai bệnh này có thể nằm ở đặc tính định kỳ của bệnh loạn thần, và mối liên hệ thời gian giữa chúng với các cơn co giật. Một người đàn ông trạc tuổi tứ tuần, ngoài một số thời điểm thì vẫn có cuộc sống bình thường và khỏe mạnh, nhưng cứ khoảng một, hai năm lại được đưa đến viện của chúng tôi sau một đợt co giật. Mỗi lần như vậy, viện chúng tôi phải huy động vài điều dưỡng lực lưỡng để ngăn anh ta giật bồn rửa khỏi tường hay hành hung các điều

---

i. Hoang tưởng được định nghĩa là những niềm tin sai lệch được giữ một cách kiên định, mặc cho có bằng chứng rất rõ ràng và không thể bác bỏ cho thấy chúng là sai. Ảo giác là hiện tượng một người nghe thấy, nhìn thấy, hoặc cảm nhận bằng giác quan một điều, một việc hoàn toàn không có thực. Đây đều là đặc trưng của bệnh loạn thần, tuy nhiên, riêng ảo giác thì có thể xuất hiện cả trong những tình huống khác, không phải do bệnh loạn thần gây ra.

đường khác. Anh bị quản thúc hợp pháp trong khoảng một đến hai tuần, rồi lại được trở về với cuộc sống đời thường bên ngoài bệnh viện. Sự biến chuyển của anh rất đổi kinh ngạc – như thể hai tâm trí tách biệt tồn tại trong cùng một cơ thể, hoán đổi cho nhau chỉ trong chớp mắt, hay chính xác hơn, trong một khoảnh khắc có tia điện lóe lên trong não bộ.

### **MẶT TỐT VÀ MẶT XẤU CỦA CƠN GIẬN**

Trong những trường hợp cơn giận là hệ quả của bệnh tật và rối loạn như Sean, rõ ràng bất thường trong chức năng não bộ đã kích hoạt sự giận dữ. Nhưng ai trong chúng ta cũng có thể nổi giận, do đó cơn giận bùng phát dữ dội không chỉ là hệ quả của một bộ não bất thường. Xét cho cùng, nó là một cảm xúc tự nhiên, là một phần không thể thiếu của bản chất con người. Hiểu cơn giận bình thường là chìa khóa để hiểu được cơn giận bệnh lý, và ngược lại.

Trong các cảm xúc tiêu cực của con người, giận dữ là một trường hợp khá đặc biệt. Không giống như những cảm xúc như buồn bã, sợ hãi, hay ghê tởm luôn lái chúng ta ra khỏi sự kích động, cơn giận lại đẩy chúng ta tiến về phía nó. Để đối mặt, để chiến đấu.

Khi không được kiểm soát và điều tiết, cơn giận có thể gây ra thiệt hại, hoặc vì cường độ cảm xúc quá mãnh liệt như trong cơn giận, hoặc vì nó bộc lộ thành hành vi bạo lực. Tuy vậy, giận dữ cũng vẫn có nhiều mặt tích cực khá rõ. Chẳng hạn, khi được yêu cầu giải một câu đố (mà thực ra không có lời giải), có người rơi vào tuyệt vọng hoặc chán nản, trong khi những người khác lại tỏ ra giận dữ. Đến câu đố thứ hai, lần này thực sự là một câu đố có lời giải, thì chính những người đã giận dữ ở câu đố đầu tiên lại làm tốt hơn, kiên trì nỗ lực hơn rất nhiều so với những người còn lại.<sup>4</sup> Giận dữ là phản ứng cảm xúc khi con người gặp trở ngại, bị đối xử bất công, không được nhận phần thưởng như kỳ vọng, hay khi khả năng hoàn thành mục tiêu bị hoàn cảnh hay hành động của người

khác cản trở. Giận dữ là động lực, là sức mạnh để con người không ngừng nỗ lực vươn đến mục tiêu của mình.

Nhưng với vai trò thúc đẩy hành vi nhằm đạt được, giành lấy, hay sở hữu, đôi khi nó có thể đi kèm với sự hung hăng. Hầu hết mọi người, dù chưa phải là tất cả, đều trải qua cảm giác giận dữ rất thường xuyên mà không hề có bạo lực. Nếu giận dữ được coi là một loại cảm xúc, thì hung hăng lại được xem là một loại hành vi có chủ đích phá hoại, gây tổn hại đến người khác. Mặc dù cơn giận không tự nhiên tiến triển thành bạo lực, nhưng xu hướng giận dữ cao như một nét tính cách lại dự báo trước hành vi hung hăng, bạo lực gia đình, kém hòa nhập trong đời sống xã hội rộng lớn, hay không có khả năng xử lý các vấn đề liên quan đến mối quan hệ liên nhân.

Vì vậy, dù cơn giận khởi phát từ cảm xúc giận dữ, điều đáng sợ nhất vẫn là hệ quả của nó – hành vi hung hăng và bạo lực. Chính bản chất của mối quan hệ giữa cảm xúc và các hành vi sau đó mới là điều đáng lo nhất. Tại sao có người dễ nổi cáu hơn và phản ứng nhanh hơn khi tức giận?

Ngay cả góc nhìn nhân quả giữa giận dữ và bạo lực cũng quá đơn giản, vì hung hăng có nhiều hình thái khác nhau. Có một hình thái là hành vi hung hăng phản ứng: bạo lực bộc phát hoặc nhằm tự vệ, mang tính tự phát, bị chi phối bởi cảm xúc nóng giận nhằm đối phó với một mối đe dọa. Cũng có hành vi hung hăng chủ động, có tính toán từ trước, hướng tới mục tiêu rộng hơn, lạnh lùng hơn. Hình thái thứ hai đương nhiên cũng có thể xuất phát từ cơn giận, nhưng giận dữ không phải là điều kiện tiên quyết. Con người chúng ta đặc biệt dễ rơi vào hình thái hung hăng này, như được bàn đến ở phần sau.

### **CƠN CUỒNG NỘ “DO ĐIỀU TRỊ GÂY RA”**

Kiểu lên cơn co giật rồi trở nên giận dữ và hung hăng như Sean là cực kỳ hiếm, nhưng cũng có một tình huống lâm sàng khác,